TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/03/2024
Về việc ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;

- Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thuyến, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2024 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/2/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/3/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tạ Bích M, sinh năm 1995; thường trú: Ấp A, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn D, sinh năm 1994; thường trú: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi ở hiện nay: Tổ 4, khu phố L, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/12/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tạ Bích M trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, bà Tạ Bích M và ông Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn số 160 tại Ủy ban nhân dân

xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/8/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẩn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, ai cũng cho là mình đúng nên không có tiếng nói chung. Khi mâu thuẩn xảy ra, vợ chồng bà M đã tìm cách giải quyết nhưng không có kết quả. Bà M và ông D đã không còn sống chung với nhau từ đầu năm 2023. Trong thời gian ly thân, bà M và ông D không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Đến thời điểm hiện tại, cuộc sống chung của vợ chồng không có được, mâu thuẩn gia đình đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà M và ông D có 02 con chung tên Trần Hồng P (nữ), sinh ngày 24/08/2016 và Trần Hồng M (nữ), sinh ngày 11/7/2018 hiện đang được bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Tạ Bích M vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con. Bà M tự nguyện rút yêu cầu về việc yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bị đơn ông Trần Văn D trình bày: Thống nhất với lời trình bày của bà Tạ Bích M về quá trình hôn nhân, việc đăng ký kết hôn và con chung.

Trong thời gian hôn nhân vợ chồng cũng có phát sinh mâu thuẩn nhưng đã tự giải quyết. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống rất hạnh phúc. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có những mâu thuẩn nhưng đã hàn gắn được với nhau. Mâu thuẩn trầm trọng nhất là vào đầu năm 2023, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến, sống không hòa hợp và nhiều vấn đề khác nữa. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau để tìm biện pháp hàn gắn với mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Nay bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn thì ông D đồng ý; về tài sản chung và nợ chung thì không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con thì ông D không đồng ý với yêu cầu của bà M, ông D yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, việc bà M rút yêu cầu đối với ông D về việc phải cấp dưỡng nuôi con thì ông D không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên phát biểu quan điểm tại phiên toà sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Các đương sự tự nguyện ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn. Xét việc rút yêu cầu cấp dưỡng của nguyên đơn là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là có căn cứ, phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo cho việc phát triển toàn diện của 02 cháu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Tạ Bích M khởi kiện ông Trần Văn D yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi con; bị đơn ông Trần Văn D có nơi tạm trú tại phòng số 26 nhà trọ Đỗ Văn T, tổ 4, khu phố L, phường K, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung: Bà Tạ Bích M và ông Trần Văn D tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 01/8/2016 nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà M thì trong thời gian chung sống giữa bà M và ông D phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tin tưởng nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà M và ông D đã không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên bà M khởi kiện yêu cầu ly hôn và được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, đồng thời yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông D là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, bà M yêu cầu được ly hôn với ông D là có căn cứ chấp nhận.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Văn D đồng ý ly hôn với nguyên đơn bà Tạ Bích M nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn của bà M và ông D. Tại phiên tòa, bà M tự nguyện rút yêu cầu về việc yêu cầu ông D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, xét đây là ý chí tự nguyện của đương sự nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[4] Về con chung: Bà M và ông D có 02 con chung tên Trần Hồng P, sinh ngày 24/8/2016 và Trần Hồng M, sinh ngày 11/7/2018 hiện do bà M đang trực

tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Trái ngược lại, ông D không đồng ý với yêu cầu này của bà M mà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con, đồng thời không yêu cầu bà M phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà Tạ Bích M và ông Trần Văn D đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Trần Hồng P, sinh ngày 24/8/2016 và Trần Hồng M, sinh ngày 11/7/2018.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Đối chiếu quy định viện dẫn, việc nuôi con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả cha lẫn mẹ. Về độ tuổi, tính đến thời điểm xét xử thì 02 cháu Trần Hồng P và Trần Hồng M đều trên 36 tháng tuổi. Cháu Trần Hồng P có lời khai nêu nguyện vọng được sống chung với mẹ, cháu Trần Hồng M hiện dưới 7 tuổi và cả 02 cháu đều là nữ, cần sự gắn bó quây quần bên nhau. Căn cứ tình trạng sinh sống, làm việc và thu nhập hiện tại của bà M, ông D; việc đang được học tập, vui chơi ổn định của 02 cháu; với mục đích bảo đảm việc nuôi con được tốt nhất có thể và đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần của 02 cháu nên cần giao cho bà M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là phù hợp.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thực tế, có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

1. Công nhận sự thỏa thuận của bà Tạ Bích M và ông Trần Văn D:

Về hôn nhân: Bà Tạ Bích M và ông Trần Văn D thuận tình ly hôn.

2. Tuyên xử:

- Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Tạ Bích M về việc yêu cầu ông Trần Văn D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung tên Trần Hồng P, sinh ngày 24/8/2016 và Trần Hồng M, sinh ngày 11/7/2018 cho bà Tạ Bích M trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Tạ Bích M và ông Trần Văn D đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tạ Bích M phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001799 ngày 26/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**	**THẨM PHÁN** **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Tống Văn Tâm – Huỳnh Anh Thư	**Võ Thành Hiệp**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Hương Diệp